

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 25/03/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		25/03		26/03				27/03		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-113	-77	97	180	-94	-133	46	189	-66
	Cửa Ông	-92	-87	104	158	-73	-135	54	182	-41
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-71	-95	111	139	-53	-136	62	169	-33
	Bạch Long Vĩ	-87	-75	115	125	-77	-117	75	158	-56
Thái Bình	Thái Thụy	-63	-95	112	131	-47	-132	62	162	-31
Nam Định	Hải Hậu	-48	-93	113	109	-34	-125	67	148	-20
Ninh Bình	Kim Sơn	-42	-94	112	104	-29	-124	66	145	-17
Thanh Hóa	Quảng Xương	-35	-94	109	98	-23	-120	63	141	-11
Nghệ An	Diễn Châu	-24	-90	99	81	-12	-113	58	135	3
	Hòn Ngư	-24	-88	98	77	-12	-111	58	130	5
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-16	-85	91	65	-4	-108	56	113	18
Quảng Bình	Quảng Trạch	-5	-66	70	35	9	-85	49	67	31
	Quảng Ninh	1	-47	58	15	12	-63	45	43	33
Quảng Trị	Gio Linh	6	-28	47	-3	13	-40	42	19	29
	Cồn Cỏ	0	-26	52	-4	7	-39	48	19	21
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	8	-6	32	-18	12	-15	35	-4	24
	Phú Lộc	10	11	20	-32	11	5	30	-24	19
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	11	27	13	-40	10	20	26	-38	13
	Hoàng Sa	-2	62	8	-54	-9	55	34	-55	-16
Quảng Nam	Tam Kỳ	10	46	4	-53	5	40	24	-54	3
	Cù Lao Chàm	11	41	8	-48	7	34	25	-48	6
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	9	58	5	-62	1	49	28	-65	-5
	Lý Sơn	7	58	5	-58	0	50	29	-60	-6
Bình Định	Phú Mỹ	4	62	5	-63	-4	52	32	-66	-13
	Quy Nhơn	7	69	10	-60	-2	55	31	-68	-13
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	7	70	13	-57	0	63	41	-60	-11
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	2	63	11	-65	-6	57	39	-66	-17
	Trường Sa	4	63	15	-70	-7	57	40	-68	-23
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	5	58	13	-74	-6	50	39	-74	-19
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	35	41	51	-108	6	48	59	-89	-34
	Phú Quý	9	59	21	-78	-4	54	43	-75	-23
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	41	40	86	-116	-31	77	64	-60	-103
	Côn Đảo	22	31	101	-111	-43	61	86	-56	-103
TPHCM	Cần Giờ	47	35	93	-117	-31	75	67	-56	-105
Tiền Giang	Gò Công Tây	52	30	99	-121	-28	71	70	-58	-104
Bến Tre	Ba Tri	50	27	105	-124	-30	70	75	-60	-107
Trà Vinh	Duyên Hải	42	29	109	-123	-39	73	79	-57	-115
Sóc Trăng	Tân Phú	30	28	113	-108	-49	68	84	-45	-117
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	-8	36	104	-74	-76	63	86	-20	-125
Cà Mau	Năm Căn	-37	31	97	-42	-87	41	89	-3	-111
	Trần Văn Thời	4	-19	68	-16	-31	-12	58	8	-36
Kiên Giang	Rạch Giá	30	-34	40	8	-7	-18	35	19	1
	Phủ Quốc	4	-24	14	32	-10	-27	5	36	6
	Thổ Chu	3	-16	16	19	-10	-20	8	22	3

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 2.1	Nam, Tây Nam	Cảnh báo
Nam vịnh Bắc Bộ	0.8 - 1.7	Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.9 - 1.5	Đông Nam	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.7 - 1.2	Đông, Đông Nam	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 0.8	Đông	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.4	Đông, Đông Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	1.2 - 1.3	Đông Nam, Đông	
Quần đảo Trường Sa	0.6 - 1.0	Đông Bắc, Đông	
Bắc Biển Đông	0.9 - 1.6	Đông, Đông Bắc, Đông Nam	
Giữa Biển Đông	0.5 - 1.4	Đông Bắc, Đông	
Nam Biển Đông	0.3 - 1.0	Đông Bắc, Đông	

Tin phát lúc: 13 giờ 00

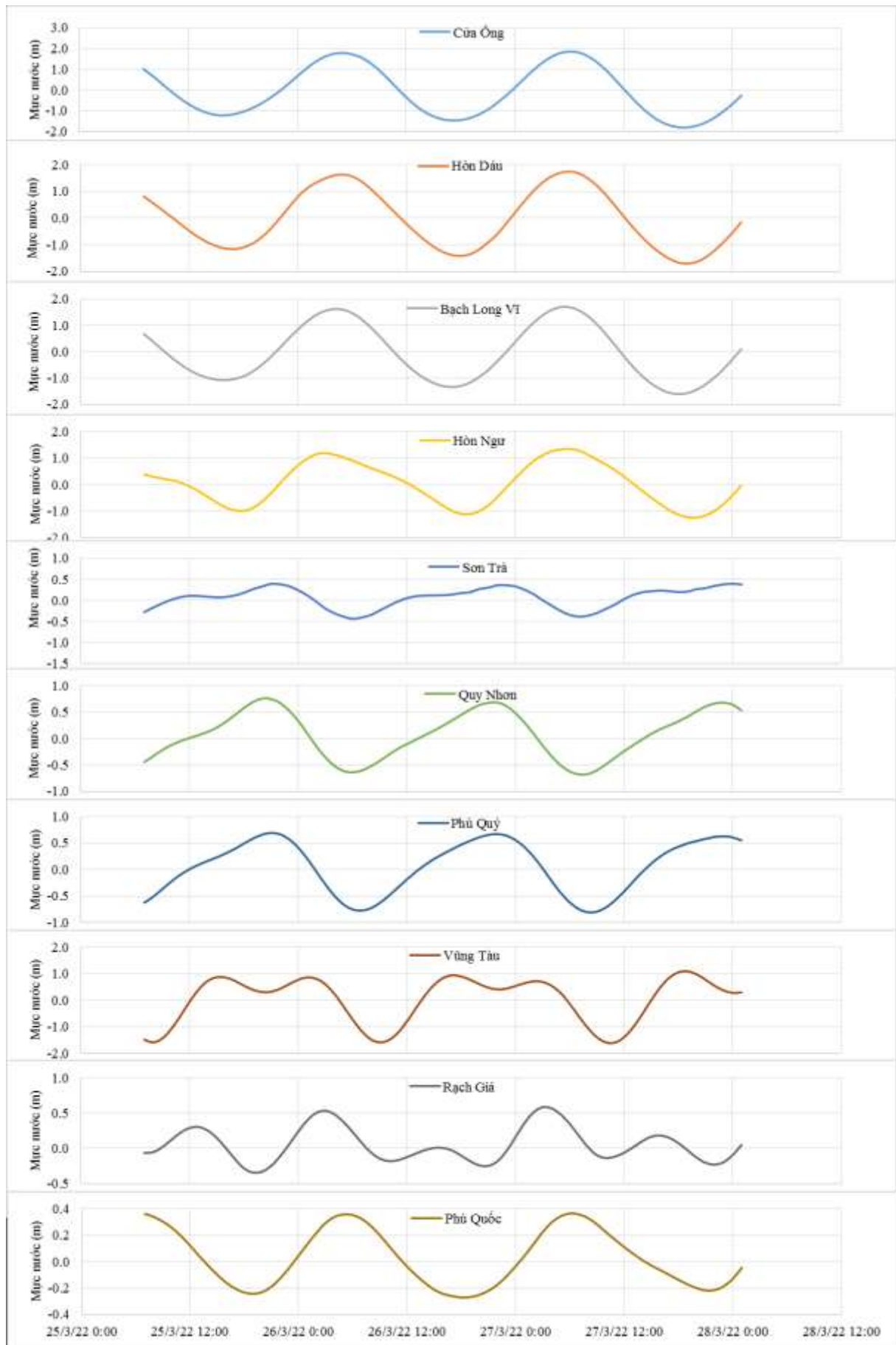
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 26/03/2022

Người xây dựng bản tin: Đoàn Thị Thu Hà

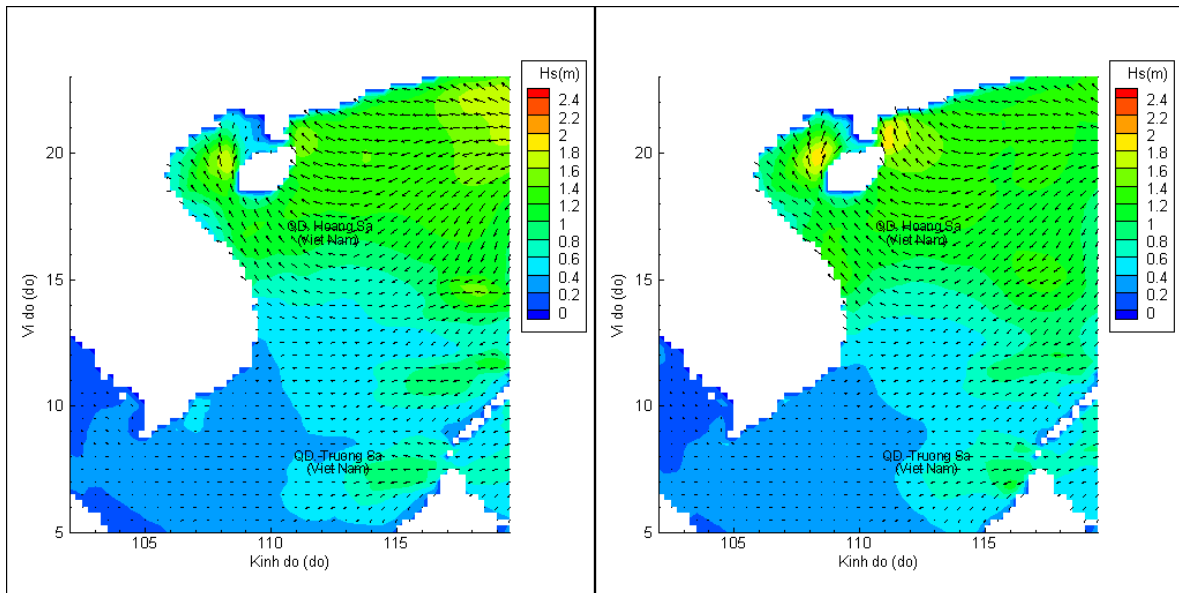
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải vãn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

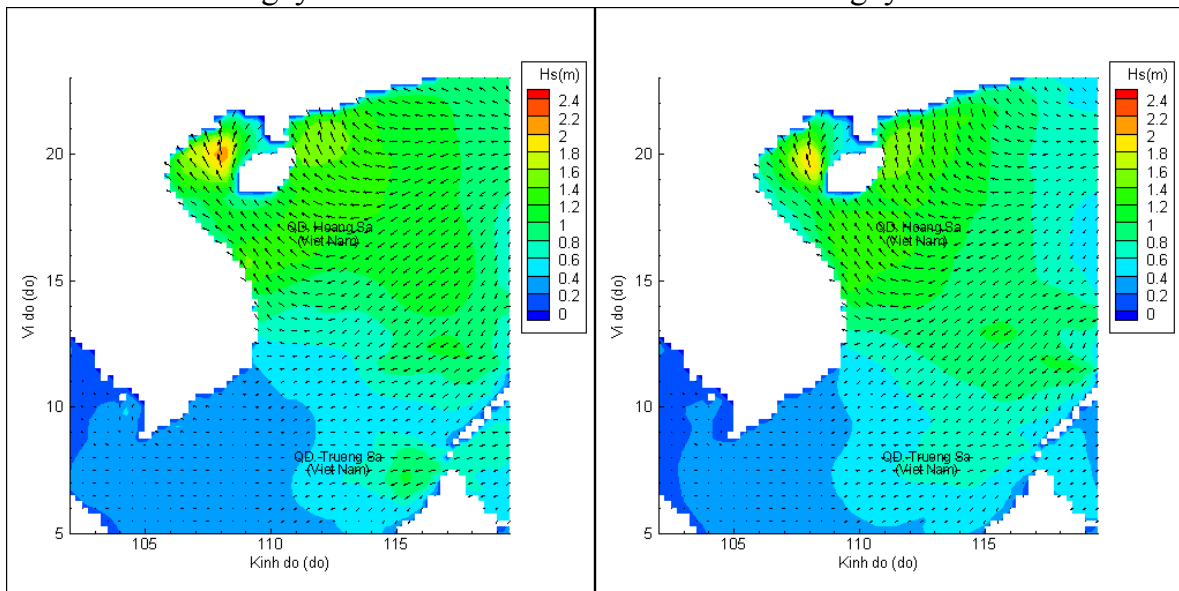


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



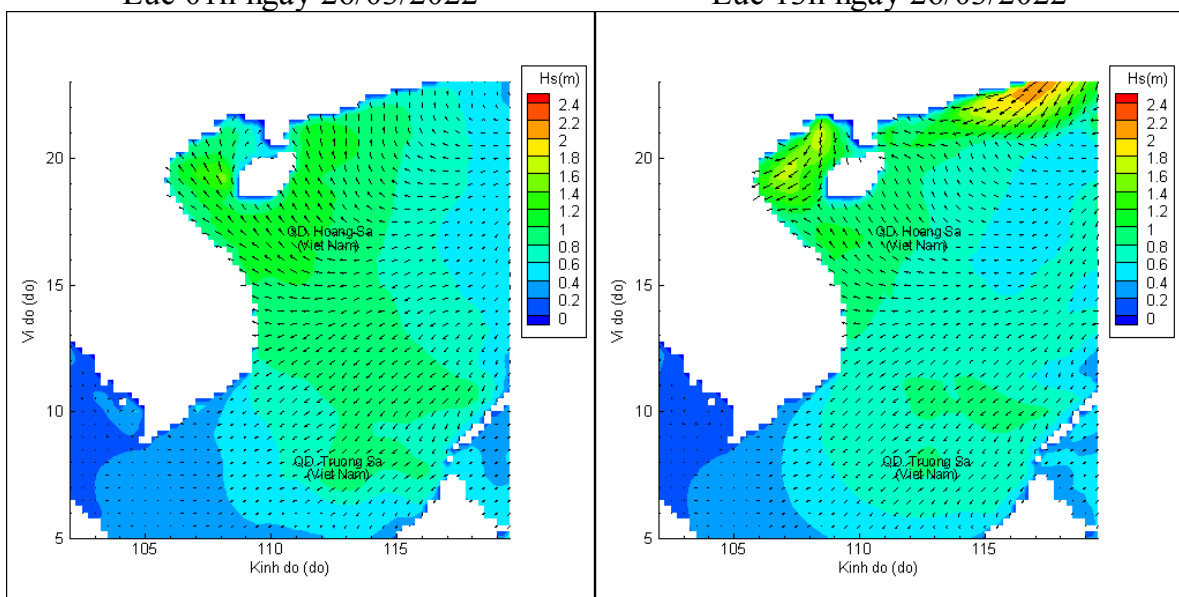
Lúc 13h ngày 25/03/2022

Lúc 19h ngày 25/03/2022



Lúc 01h ngày 26/03/2022

Lúc 13h ngày 26/03/2022



Lúc 01h ngày 27/03/2022

Lúc 13h ngày 27/03/2022